

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 3 - 2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN ĐƠN DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Minh Nhựt**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Minh H**;

2/ Bà **Phan Thị Hoài TH**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Mỹ Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Văn Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Tăng Bạch H** sinh năm 1977; Địa chỉ: TDP LT 1 thị trấn D Huyện DD tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Hà Lý Th**, sinh năm 1975, Địa chỉ: TDP LT 1 thị trấn D Huyện DD tỉnh Lâm Đồng

(Bà H có mặt, ông Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Tăng Bạch H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hà Lý Th yêu thương tự nguyện kết hôn chung sống cùng nhau, hai bên tổ chức lễ cưới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D ngày 23/7/2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Th có quan hệ ngoại tình, thường xuyên dùng vũ lực đe dọa hành hung và nhục mạ bà. Rất nhiều lần bà kHên can để hàn gắn nhưng ông Th không thay đổi. Đến nay cuộc sống hôn nhân quá mệt mỏi, bà không thể chịu đựng

cả về thể xác và tinh thần, mong muốn được ly hôn ông Hà Lý Th để giải thoát cuộc sống, mong Tòa án chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án ông Hà Lý Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không trình bày ý kiến gì.

Về con chung: Bà trình bày có 04 con chung gồm cháu Hà Thị Bích Ng, sinh ngày 19/11/2002; cháu Hà Thị Tường V, sinh ngày: 14/12/1996, cháu Hà Kiều Ng, sinh ngày: 03/10/2009, cháu Hà Trọng Ph, sinh ngày: 19/5/1913.

Hiện cháu V, cháu Ng đã đủ tuổi trưởng thành không yêu cầu, cháu Ng, cháu Ph, để thuận tiện cho sinh hoạt và học tập bà đồng ý giao cháu Ng, P cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, về vấn đề cấp dưỡng bà không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bà H xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình điều tra ông Th không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Đơn Dương:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Đơn Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của luật tố tụng; đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tăng Bạch H; cho bà Tăng Bạch H và ông Hà Lý Th ly hôn; về con chung giao cháu Hà Kiều N, cháu Hà Trọng Ph cho ông Hà Lý Th tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; về phần cấp dưỡng nuôi con do bà H không cấp dưỡng và ông Th không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về áp dụng pháp luật tố tụng:* Đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Tăng Bạch H và bị đơn ông Hà Lý Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện DD theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc bị đơn ông Hà Lý Th vắng mặt, vì vậy theo quy định tại các Điều 207, 227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho ông Th là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về áp dụng pháp luật nội dung:*

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Xét quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Th là hợp pháp. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện yêu thương, tự nguyện kết hôn chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại kết hôn tại UBND thị trấn D Hện DD theo giấy chứng nhận kết hôn số 116/2002 ngày 23/7/2002. Quá trình chung sống, hai bên có nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Ông Th nhiều lần dùng vũ lực đánh bà H dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không mang lại hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân 01 năm nay, không quan tâm đến nhau. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà H xin được ly hôn ông Hà Lý

Th. Phía ông Th mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không trình bày ý kiến gì và vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc. Tại phiên tòa, bà H cương quyết xin ly hôn ông TH vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông TH chỉ tồn tại trên mặt pháp lý, thực tế hai bên đã có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Tòa án nhiều lần triệu tập ông TH để hai bên có cơ hội hòa giải hàn gắn, nhưng ông TH không đến Tòa án làm việc, rõ ràng ông TH không có thiện chí hòa giải để gia đình đoàn tụ. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà H và ông TH đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo cho hai bên về chung sống cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, cho bà H được ly hôn với ông TH là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Theo nguyện vọng cháu Ng, cháu Ph đang sống cùng ông TH và thuận tiện cho việc đi học mong muốn được ở với ba, bà H đồng ý để các cháu Ng, Ph cho ông TH nuôi dưỡng. Nên cần giao cháu Hà Kiều Ng, sinh ngày: 03/10/2009, cháu Hà Trọng Ph, sinh ngày: 19/5/1913 cho ông Hà Lý TH nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo cho cuộc sống học tập của các cháu; về phần cấp dưỡng nuôi con do ông TH không yêu cầu nên không xem xét đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H không yêu cầu nên không xem xét. Ông TH không có yêu cầu gì về vấn đề tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề tài sản chung của ông TH và bà H trong vụ án này, nếu sau này ông TH có yêu cầu về tài sản chung của ông TH và bà H thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- **Về án phí:** Bà Tăng Bạch H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Các Điều 207, 220, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Tăng Bạch H và ông Hà Lý TH ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 116/2002 ngày 23/7/2002 thị trấn D Huyện DD tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Kiều N, sinh ngày: 03/10/2009, cháu Hà Trọng Ph, sinh ngày: 19/5/1913 cho ông Hà Lý TH trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Tăng Bạch H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Tăng Bạch H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng do Bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002798 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Đơn Dương. Ông Hà Lý TH không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Tăng Bạch H được quyền kháng cáo; riêng ông Hà Lý TH được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh H – Phan Thị Hoài TH

Võ Thị Minh Nhựt

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS Hện Đơn Dương;
- THA dân sự Hện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Nhựt

